TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp nợ khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Bùi Đức Hảo
+ Bà Lê Thị Linh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp nợ khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Đỗ Huỳnh N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Số 92 Lê Văn T, Khu phố 1, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đình Khôi N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Tạ Thị Huỳnh N1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 31 tháng 01 năm 2023 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Đỗ Huỳnh N trình bày:

Chị và anh Phạm Đình Khôi N cưới nhau vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H ngày 25/7/2022. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 12/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau trong mọi mặt cuộc sống, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Mặc dù anh chị đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và sống ly thân từ tháng 12/2022. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Đình Khôi N.

Về con chung: Giữa chị và anh N có 01 con chung Phạm Đình Bảo A (nam) sinh ngày 22/11/2022, hiện cháu A đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 02/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị N cho rằng ngày 26/11/2021, bà Tạ Thị Huỳnh N1 (là mẹ ruột của anh N) có vay dùm chị và anh N số tiền 120.000.000 đồng và chị có ký nhận nhận từ anh N số tiền 120.000.000 đồng nhưng chị chỉ lấy 50.000.000 đồng để mua quần áo bán, còn anh N lấy 70.000.000 đồng để mua bán thuốc lá điện tử. Sau khi đám cưới vài ngày thì chị đã bán vàng cưới trả số tiền 120.000.000 đồng cho bà N1 nên bà Tạ Thị Huỳnh N1 khởi kiện yêu cầu trả 110.000.000 đồng thì chị không đồng ý.

Chị N có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn anh Phạm Đình Khôi N trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, anh chị cưới nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn ngày 25/7/2022 tại UBND thị trấn H. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 12/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau về mọi mặt, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vả, mất hạnh phúc. Anh chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị N thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung Phạm Đình Bảo A (nam) sinh ngày 22/11/2022, anh đồng ý giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh được quyền tới lui chăm sóc con chung, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 02/2023. Hiện nay thu nhập của anh chỉ khoảng 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ngày 26/11/2021, bà Tạ Thị Huỳnh N1 (mẹ ruột anh) có vay dùm cho anh và chị N số tiền 120.000.000 đồng, tuy anh là người nhận tiền nhưng sau đó anh đã giao cho chị N hết số tiền 120.000.000 đồng, chị N có ký nhận số tiền này và chị N sử dụng số tiền này vào việc gì anh không biết, anh không sử dụng số tiền này. Nên số tiền 120.000.000 đồng là nợ riêng của chị N.

Anh N có đơn xin giải quết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị Huỳnh N1 trình bày: Ngày 26/11/2021, trong thời gian chị N và con trai bà là Phạm Đình Khôi N tìm hiểu nhau, chị N1 có nhờ bà đứng ra vay dùm số tiền 120.000.000 đồng để N làm vốn kinh doanh shop quần áo và xây nhà cho gia đình. Sau khi vay, chị N1 có trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi vào khoảng dịp Tết năm 2023. Nay bà yêu cầu N trả số tiền 110.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Bà N1 có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét về hôn nhân: Chị Phạm Đỗ Huỳnh N và anh Phạm Đình Khôi N có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/7/2022, đây là hôn nhân hợp pháp nên đề nghị giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, kể từ khi thụ lý giải quyết đơn ly hôn của chị N đến nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho chị N và anh N hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị N vẫn kiên quyết ly hôn; anh N cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị N nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh N.

Về con chung: Chị N và anh Ng thống nhất giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ng đồng ý cấp dưỡng nuôi con và đồng ý cấp dưỡng từ tháng 02/2023 đến khi con đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị N nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Ng và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị N.

Về mức cấp dưỡng: Nguyên đơn chị N yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng nhưng anh Ng chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy, ông Ng hiện chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hơn nữa chị N không cung cấp được chứng cứ chứng minh nhu cầu thiết yếu của con chung là bao nhiêu một tháng. Do đó, việc anh Ng tự nguyện cấp dưỡng với mức 1.500.000 đồng tháng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Ng.

Về tài sản chung: Chị N trình bày không có, anh Ng trình bày có nhưng không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị N và anh Ng trình bày không có nên đề nghị không xem xét.

Xét yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị Huỳnh N1 về yêu cầu nợ vay gốc: Căn cứ vào lời trình bày của chị Phạm Đỗ Huỳnh N tại biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2023 thể hiện chị Phạm Đỗ Huỳnh N thừa nhận vào ngày 26/11/2021 chị có nhờ bà Tạ Thị Huỳnh N1 đứng ra vay

tiền giùm chị số tiền 120.000.000 đồng; đồng thời, việc cho vay có viết giấy nhận nợ (thể hiện tại giấy "vĩnh hưng 26/11/2021. mẹ có đứng ra đi vay cho N và Ng 120.000.000d...; hơn nữa thời điểm vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn chưa là vợ chồng hợp pháp nên xét yêu cầu của bà Tạ Thị Huỳnh N1 có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị Huỳnh N1. Chị Phạm Đỗ Huỳnh N trình bày chị chỉ lấy 50.000.000 đồng, còn ông Ng lấy 70.000.000 đồng và chị đã trả hết nợ cho bà Tạ Thị Huỳnh N1 nhưng chị Phạm Đỗ Huỳnh N không đưa ra được chứng cứ chứng minh là anh Ng đã lấy 70.000.000 đồng từ tiền vay và chị đã trả hết nợ cho bà Tạ Thị Huỳnh N, trong khi anh Ng không thừa nhận có việc ông lấy 70.000.000 đồng và bà Tạ Thị Huỳnh N1 chỉ thừa nhận nguyên đơn chỉ trả cho bà được 10.000.000 đồng tiền vay gốc nên lời trình bày của chị Phạm Đỗ Huỳnh N không có cơ sở chấp nhận. Về yêu cầu lãi suất đối với số nợ vay của bà Tạ Thị Huỳnh N: Căn cứ theo biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2023, bà Tạ Thị Huỳnh N1 rút lại yêu cầu lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà Tạ Thị Huỳnh N1.

Ngoài ra, chị Phạm Đỗ Huỳnh N cũng trình bày chị có đóng hụi tháng cho bà Tạ Thị Huỳnh N, anh Phạm Đình Khôi Ng có lấy ống heo với số tiền 70.000.000 đồng nhưng do chị Phạm Đỗ Huỳnh N không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày trên và cũng không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ các Điều 28, 35, 39, 217, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 84,116 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Đỗ Huỳnh Nvà anh Phạm Đình Khôi Ng. Về con chung: Chị Phạm Đỗ Huỳnh N tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Đình Bảo A (nam), sinh ngày 22/11/2022. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Đình Khôi Ng. Anh Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2023 đến khi con chung thủ 18 tuổi. Chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị Huỳnh N1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu lãi suất của bà Tạ Thị Huỳnh N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp nợ khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Đình Khôi Ng có nơi cư trú tại Khu phố 2, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Đỗ Huỳnh N, bị đơn anh Phạm Đình Khôi Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị Huỳnh N1 đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết.

[3] Về hôn nhân: Giữa chị Phạm Đỗ Huỳnh N và anh Phạm Đình Khôi Ng xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 25/7/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng chị Huỳnh N xin vắng phiên hòa giải lần thứ nhất, sau đó xin giải quyết vắng mặt đã thể hiện ý chí không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, chị N cương quyết xin ly hôn và anh Ng cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Ng là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Ng.

[5] Về con chung: Giữa chị Phạm Đỗ Huỳnh N và anh Phạm Đình Khôi Ng xác định có 01 con chung Phạm Đình Bảo A (nam) sinh ngày 22/11/2022 hiện cháu A đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A và anh Ng đồng ý. Nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Bảo A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ng được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 02/2023. Nhưng anh Ng đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét, chị N cho rằng thu nhập của chị mỗi tháng 10.000.000 đồng và anh Ng không có nghề nghiệp, còn anh Ng cho rằng thu nhập mỗi tháng của anh khoảng 3.000.000 đồng nên anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp. Các đương sự thống nhất thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 02/2023 được ghi nhận.

[7] Về tài sản: Chị N trình bày chị có đóng hụi tháng cho bà Tạ Thị Huỳnh N1 và anh Ng có lấy ống heo với số tiền 70.000.000 đồng nhưng không yêu cầu. Chị N và anh Ng đều xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp thì các đương sự khởi kiện thành vụ án khác để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[8] Về yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Huỳnh N1:

[8.1] Căn cứ giấy viết tay do bà N1 cung cấp thể hiện số tiền 120.000.000 đồng phát sinh từ ngày 26/11/2021 nhưng đến ngày 25/7/2022 chị N và anh Ng mới đăng ký kết hôn nên có căn cứ khẳng định đây là số tiền vay trước thời kỳ hôn nhân giữa chị N và anh Ng.

[8.2] Chị N cho rằng sau khi cưới đã bán vàng cưới trả cho bà N nhưng, chị N không cung cấp chứng cứ thể hiện đã trả cho bà N1 trong khi bà N1 chỉ thừa nhận chị N đã trả 10.000.000 đồng cùng tiền lãi ngày 04/01/2023.

[8.3] Giấy viết tay thể hiện nội dung "Vĩnh H ngày 26/11/2021, 22/10 AL (2021) mẹ có đứng ra đi vay cho N và Ng là 120.000.000 đồng tiền lãi suất và tiền vốn hai đứa phải tự trả lại cho mẹ (tiền vốn là 120.000.000 đồng, hai đứa phải đóng lãi 03 tháng 01 lần phải thanh toán" bà Như thừa nhận do bà ghi, còn nội dung "Huỳnh N có nhận của Khôi Ng 120 triệu (một trăm hai mươi triệu)" được chị Phạm Đỗ Huỳnh N thừa nhận do chị ghi và ký tên.

[8.4] Anh Ng khẳng định giao cho chị N số tiền 120.000.000 đồng và chị N sử dụng, anh Ng không sử dụng. Còn chị N cho rằng chỉ sử dụng 50.000.000 đồng để mua bán quần áo, còn 70.000.000 đồng giao cho anh Ng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Chị N không chứng minh được số tiền này đã được nhập vào nợ chung của vợ chồng. Hơn nữa, từ lúc kết hôn ông Ng đã sống cùng chị N kinh doanh shop quần áo, hiện nay chị N tiếp tục kinh doanh và các đương sự không tranh chấp gì về tài sản.

[8.5] Từ những lập luận [8.1], [8.2], [8.3] và [8.4] có căn cứ khẳng định chị N có vay của bà N1 số tiền 120.000.000 đồng vào ngày 26/11/2021, đây là nợ riêng của chị N, chị N mới trả được số tiền 10.000.000 đồng cùng tiền lãi nên phải có nghĩa vụ trả cho bà N1 110.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự. Nên yêu cầu khởi kiện của bà N1 là có căn cứ, chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[8.5] Bà N1 rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi nên đình chỉ xét xử về việc yêu cầu chị N trả lãi.

[9] Về án phí: Trước khi mở phiên tòa chị N và anh Ng thuận tình ly hôn nên mỗi bên chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị N phải chịu án phí tính trên số tiền phải trả cho bà Tạ Thị Huỳnh N1 (110.000.000 đồng x 5% = 5.500.000 đồng) và anh Ng chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con,

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, 238, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 45, 51, 55, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Áp dụng Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Đỗ Huỳnh N về việc xin ly hôn với anh Phạm Đình Khôi Ng.

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Đỗ Huỳnh N và anh Phạm Đình Khôi Ng.

1.2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Đỗ Huỳnh N và anh Phạm Đình Khôi Ng. Giao con chung tên Phạm Đình Bảo A (nam)

sinh ngày 22/11/2022 cho chị Phạm Đỗ Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Đình Khôi Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 02/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Huỳnh N1 về tranh chấp hợp đồng vay với chị Phạm Đỗ Huỳnh N.

Buộc chị Phạm Đỗ Huỳnh N có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị Huỳnh N1 số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Huỳnh N1 về việc yêu cầu chị Phạm Đỗ Huỳnh N trả lãi.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

5.1. Buộc chị Phạm Đỗ Huỳnh N phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 5.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0003853 ngày 03/02/2023 sang tiền án phí nên chị N tiếp tục nộp 5.275.000 đồng tiền án phí.

5.2. Buộc anh Phạm Đình Khôi Ng phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con sung ngân sách Nhà nước.

5.3. Hoàn lại cho bà Tạ Thị Huỳnh N1 2.816.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0003887 ngày 07/3/2023.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyaền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The